

BIẾN ĐỔI TRONG SINH HOẠT TÔN GIÁO CỦA PHẬT TỬ KHMER NAM BỘ Ở TỈNH SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 1986 – 2015

Phạm Tiết Khánh¹, Lâm Minh Lý²

CHANGES IN RELIGIOUS ACTIVITIES OF SOUTHERN KHMER THERAVADA BUDDHISTS IN SOC TRANG PROVINCE, VIET NAM, FROM 1986 TO 2015

Pham Tiet Khanh¹, Lam Minh Ly²

Tóm tắt – Bài viết nhận diện những biến đổi trong sinh hoạt của Phật tử Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 1986 – 2015. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn, điều tra bằng bảng hỏi để thu thập số liệu sơ cấp. Kết quả nghiên cứu cho thấy: sinh hoạt tôn giáo của Phật tử Khmer Nam Bộ của tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 1986 – 2015 có nhiều biến đổi. Đó là những biến đổi trong cơ cấu nghề nghiệp, nhóm tuổi, số lượng tu sĩ, chức sắc, sinh hoạt của các tu sĩ. Những biến đổi này phản ánh sự biến đổi trong quan niệm của Phật tử Khmer Nam Bộ, sự thay đổi của điều kiện kinh tế xã hội ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 1986 – 2015.

Từ khóa: biến đổi trong sinh hoạt tôn giáo, Phật tử Khmer Nam Bộ, tỉnh Sóc Trăng.

Abstract – The study aims to identify the changes in religious activities of Southern Khmer Theravada Buddhists in Soc Trang Province in the period of 1986 to 2015. The methods of interview and questionnaire were used to collect primary data in the study. Research results found that there are many changes in the religious activities of Southern Khmer Theravada Buddhists in Soc Trang Province from 1986 to 2015. Occu-

pational structure, age group, number of monks, dignitaries, activities of monks are the changes identified from the findings. These changes reflect the change in the concept of Southern Khmer Theravada Buddhists, the change in socio-economic conditions in Soc Trang Province in the period of 1986 to 2015.

Keywords: changes in religious activities, Southern Khmer Theravada Buddhist, Soc Trang Province.

I. GIỚI THIỆU

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, người Khmer Nam Bộ là một trong số 29 dân tộc cư trú trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong số các dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, người Khmer Nam Bộ có dân số đông nhất. Năm 2019, tỉnh Sóc Trăng có 362.029 người Khmer (giảm 34.985 người so với năm 2009), chiếm 30,17% dân số toàn tỉnh và chiếm 27,5% dân số người Khmer Nam Bộ ở Việt Nam [1, tr.510]. Người Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng là cư dân nông nghiệp, họ sống quần tụ nhiều trong những phum sóc và có hình thức sinh hoạt văn hóa độc đáo qua các hình thức ca múa, lễ hội. Đa số người Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng theo Phật giáo Nam tông. Phật giáo Nam tông Khmer Nam Bộ có ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống người Khmer Nam Bộ, nó góp phần làm nên bản sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng. Trải qua thời gian, cùng với những biến đổi về kinh tế, đặc biệt là sinh kế của người Khmer, xu thế toàn cầu hóa, sinh hoạt tôn giáo của Phật tử Khmer Nam

¹Trường Đại học Trà Vinh

²Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng

Ngày nhận bài: 04/12/2020; Ngày nhận kết quả bình duyệt: 25/01/2021; Ngày chấp nhận đăng: 05/02/2021

Email: ptkhanh@tvu.edu.vn

¹Tra Vinh University

²Soc Trang Community College

Received date: 04th December 2020; Revised date: 25th January 2021; Accepted date: 05th February 2021

Bộ cũng có những biến đổi. Vì vậy, bài viết tìm hiểu những biến đổi trong sinh hoạt tôn giáo của Phật tử Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn từ Đổi mới (1986) đến nay; bên cạnh đó, bài viết cũng nhận diện nguyên nhân của thay đổi đó. Trong đó, chúng tôi phân tích những biến đổi trong sinh hoạt tôn giáo của Phật tử Khmer Nam Bộ tại chùa, tại gia đình và trong cộng đồng.

Do người Khmer Nam Bộ có một nền văn hoá độc đáo nên những nghiên cứu về con người và văn hoá người Khmer Nam Bộ đã được nhiều nhà nghiên cứu thực hiện. Các nghiên cứu thường tập trung vào các chủ đề: môi trường sinh thái, đời sống văn hoá xã hội, những đặc trưng về kinh tế và chính sách đối với người Khmer Nam Bộ. Trong bối cảnh các nghiên cứu về văn hoá, kinh tế, xã hội của người Khmer Nam Bộ, các nghiên cứu ít nhiều cũng đề cập đến tình hình tôn giáo của Phật tử Khmer Nam Bộ. Đây là nguồn tài liệu quan trọng để bài viết kế thừa trong nghiên cứu, là cơ sở để chúng tôi xác định những biến đổi trong sinh hoạt tôn giáo của người Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn từ Đổi mới đến nay.

II. PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát tại sáu huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Sóc Trăng. Các địa phương được chọn khảo sát đại diện cho hai vùng: nông thôn và đô thị. Đối với vùng nông thôn, chúng tôi khảo sát tại các huyện: Trần Đề, Châu Thành, Thạnh Trị, Mỹ Xuyên; đối với vùng đô thị, chúng tôi khảo sát tại thị xã Vĩnh Châu và thành phố Sóc Trăng. Chúng tôi chọn các địa phương này vì đây là địa bàn cư trú truyền thống và có đông người Khmer cư trú ở tỉnh Sóc Trăng.

Về mặt thời gian, chúng tôi chọn mốc nghiên cứu thuộc giai đoạn từ 1986 đến 2015. Vì, năm 1986, Đảng ta chủ trương thực hiện đổi mới toàn diện, các tôn giáo tại Việt Nam tiếp tục được tạo điều kiện hoạt động thống nhất theo khuôn khổ luật pháp và xu thế chung của thế giới. Bên cạnh đó, kể từ thời điểm Đổi mới đến nay, đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận người dân, trong đó có bà con Phật tử Khmer Nam Bộ, đã được nâng lên. Đây là những tiền đề dẫn đến

những thay đổi trong sinh hoạt tôn giáo của Phật tử Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phỏng vấn: Chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu và phỏng vấn hồi cố nhằm thu thập thông tin về đời sống, những biến đổi trong sinh hoạt tôn giáo của Phật tử Khmer tỉnh Sóc Trăng, nguyên nhân và tác động của những biến đổi đó. Đối tượng phỏng vấn gồm: Phật tử, Sư, Acha, cán bộ quản lí nhà nước về dân tộc, tôn giáo.

Khảo sát bằng bảng hỏi: Phương pháp này được thực hiện nhằm thu thập số liệu sơ cấp cho nghiên cứu. Chúng tôi sử dụng một mẫu phiếu khảo sát được thiết kế sẵn và phát 780 phiếu khảo sát ở các huyện Vĩnh Châu, Trần Đề, Châu Thành, Thạnh Trị, Mỹ Xuyên và thành phố Sóc Trăng, thu lại được 618 phiếu hợp lệ. Theo Bollen [2], cỡ mẫu ít nhất phải bằng năm lần số biến trong phân tích nhân tố. Với số biến quan sát trong nghiên cứu là 18, kích thước mẫu tối thiểu phải là: $n = 18 * 5 = 90$. Do đó, số mẫu phiếu chúng tôi sử dụng đáp ứng điều kiện.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Người Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng hầu hết tự xem mình là Phật tử của Phật giáo Nam tông, bởi họ sinh ra và lớn lên trong gia đình Phật tử truyền thống nên có niềm tin cao cả vào giáo pháp của đức Phật. Ngoài số Phật tử xuất gia đến tu học tại các chùa, hiện nay, nhiều người trong cộng đồng người Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng tự xem là Phật tử tại gia và thực hiện nghi lễ đạo pháp từ khi mới sinh ra, lớn lên và trưởng thành. Họ luôn thấm nhuần lời dạy của đức Phật và tuân theo ba điều đặc trưng nhất. Đó là tránh làm điều ác, tránh các hành vi không trong sạch (tránh làm việc bất thiện (Akusala), làm nhiều việc thiện (Kusala)) và luôn tu tâm tịnh ý trong sạch và giải thoát mọi phiền não (Kilesa). Tín đồ của đức Phật gồm có Tỳ kheo (Bhikkhu), Tỳ kheo ni, thiện nam (Upāsaka) và tín nữ (Upāsikā) [3]. Bốn nhóm tín đồ nêu trên hợp thành Budhparisada (Phật tử). Theo lí thuyết, khi nào bốn Parisada này tồn tại thì Phật giáo vẫn tồn tại; nếu còn có người thực hiện theo lời giáo huấn của đức Phật thì Phật giáo vẫn hiện hữu. Tuy vậy, trong quan niệm dân gian, khi nói

là Budhapharisada, người ta chỉ nghĩ đó là thiện nam và tín nữ chứ không đề cập đến Tỳ kheo và Sa di. Đây là cách gọi quen miệng lâu nay trong cộng đồng người Khmer [3].

Phật giáo Nam tông Khmer đã du nhập vào tỉnh Sóc Trăng từ lâu đời. Việc tìm hiểu lịch sử các ngôi chùa trong tỉnh Sóc Trăng cho thấy, nhiều ngôi chùa được xây dựng khá lâu như chùa Pra Sath Kông (1224) ở ấp Tắc Gòong, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên; chùa Trà Tim cũ (1465) ở khóm Tâm Trung, Phường 10, thành phố Sóc Trăng; chùa Pêng Som Râth (1495) ở ấp Giồng Chùa A, xã An Hiệp, huyện Châu Thành; chùa Pôthi Prúc (1502) ở ấp Châu Thành, xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề; chùa Luang Bassac (chùa Bãi Xàu) (1507) ở ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên [4]. Năm 2014, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Phật giáo Nam tông có 130 cơ sở thờ tự, trong đó có 92 ngôi chùa và 38 salatel với 108 chức sắc (14 Hòa thượng, 14 Thượng tọa, 60 Đại đức), 1.700 vị sư sãi, 1.326 thành viên Ban quản trị và 396.999 tín đồ Phật giáo. Đặc biệt, các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đều có cơ sở thờ tự Phật giáo Nam tông Khmer. So với các tôn giáo khác trong tỉnh Sóc Trăng, Phật giáo Nam tông Khmer chiếm tỉ lệ nhiều hơn cả về cơ sở thờ tự, các vị chức sắc, nhà tu hành, chức việc và Phật tử [4]. Trải qua quá trình phát triển, sinh hoạt tôn giáo của Phật tử Khmer Nam Bộ giai đoạn 1986 đến 2015 có nhiều biến đổi.

- Về cơ cấu nghề nghiệp của Phật tử: Kết quả khảo sát 618 Phật tử là người Khmer Nam Bộ tại tỉnh Sóc Trăng cho thấy: công chức, viên chức chiếm 28,5%; nông dân chiếm 28,3%; lao động phổ thông 22,0%; kinh doanh, buôn bán nhỏ 15,2% và các nghề khác chiếm 6,0% (Bảng 1). Điều này cho thấy, các Phật tử là người Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng đang có xu hướng chuyển dần sang nhóm nghề nghiệp công chức, viên chức và trình độ học vấn của người Khmer cũng được nâng cao.

- Về mức sống của Phật tử: Kết quả khảo sát cũng cho thấy, đa số Phật tử Khmer Nam Bộ có đời sống kinh tế khó khăn. Tỷ lệ Phật tử thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm tỉ lệ cao, tỉ lệ này lần lượt là 33,9% và 34%. Trong khi đó, tỉ lệ Phật tử có mức sống khá và giàu còn ở mức thấp, tỉ lệ này lần lượt chỉ là 19,6% và 12,6% (Bảng 2).

- Về cơ cấu nhóm tuổi: Do phần nhiều đàn ông người Khmer Nam Bộ có thời gian tu ở chùa nên khi trở về với cuộc sống đời thường, họ trở thành Phật tử tại gia và đồng thời mang theo những giá trị của đạo Phật vào đời sống hằng ngày. Chính điều này đã góp phần hình thành một lối sống riêng của dân tộc Khmer Nam Bộ. Theo phong tục tập quán, người Khmer Nam Bộ có tục cho con cháu vào chùa tu để học đạo lí làm người, rèn luyện đạo hạnh và cũng để trả hiếu cha mẹ. Thiếu niên Khmer từ 12 tuổi trở lên đều phải trải qua thời gian tu học ở chùa: tu học đến bậc Sa di là để đền ơn cha, đến bậc Tỳ khưu là để đền ơn mẹ. Có như vậy, họ mới được cộng đồng kính trọng và gia đình cũng được đề cao trong cộng đồng phum, sóc. Gia đình nào có con trai lớn mà không đi tu thì sẽ bị gia tộc, bà con phum sóc xem thường, sau này khó cưới vợ vì bên nhà gái cũng chọn người đã được tu học để gả con. Thành ngữ Khmer có câu: ‘Ri nek minh bane tuc he tós kh nông soong kum’ (Người mà không được tu trong chùa là người có nhiều tội lỗi trong đời sống). Tuy nhiên, quan niệm này cũng đang có những biến đổi trong cộng đồng người Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng hiện nay. Kết quả khảo sát 618 Phật tử tại tỉnh Sóc Trăng năm 2015 cho thấy, về cơ cấu, nhóm tuổi từ 25 đến 50 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất (43,4%), tiếp đến là nhóm trên 50 tuổi (41,3%) và thấp nhất là nhóm dưới 25 tuổi (14,4%) (Bảng 3).

Sự thay đổi trong cơ cấu nhóm tuổi của Phật tử dẫn đến số lượng tu sĩ ở chùa có xu hướng giảm qua các năm. Báo cáo của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Sóc Trăng cho biết, năm 1994, tổng số sư sãi của tỉnh Sóc Trăng là 2.095 vị, trong số đó, tuy có 122 vị xuất gia vào chùa nhưng có tới 230 vị hoàn tục (dẫn theo [5]). Năm 2010, số lượng sư sãi của tỉnh Sóc Trăng giảm còn 1.782 vị, 1.222 chức việc và 340.823 Phật tử [6]. Năm 2014, số lượng sư sãi tiếp tục giảm còn 1.700 vị, nhưng số lượng chức việc và Phật tử tăng, lần lượt là 1.326 người và 396.999 người [4]. Số lượng tu sĩ ở các huyện, thị xã và thành phố của tỉnh Sóc Trăng năm 2014 so với năm 1999 cụ thể như trong Bảng 4.

Mặc dù điều kiện tu hành, học tập của các sư sãi càng ngày càng được chính quyền các cấp và đồng bào Phật tử ủng hộ nhưng số lượng sư sãi

Bảng 1: Cơ cấu nghề nghiệp của Phật tử Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng

Huyện, thị xã, thành phố	Nghề nghiệp									
	Lao động phổ thông		Nông dân		Công chức, viên chức		Kinh doanh, mua bán nhỏ		Nghề khác	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Thị xã Vĩnh Châu	24	21,8	36	32,7	29	26,4	15	13,6	6	5,5
Huyện Trần Đề	21	20,8	34	33,7	33	32,7	9	8,9	4	4,0
Huyện Châu Thành	23	21,9	32	30,5	27	25,7	16	15,2	7	6,7
Huyện Thạnh Trị	30	29,4	31	30,4	21	20,6	12	11,8	8	7,8
Huyện Mỹ Xuyên	29	27,4	33	31,1	26	24,5	11	10,4	7	6,6
Thành phố Sóc Trăng	9	9,6	9	9,6	40	42,6	31	33,0	5	5,3
Tổng số	136	22,0	175	28,3	176	28,5	94	15,2	37	6,0

(Nguồn: Khảo sát của nhóm tác giả, 2015)

Bảng 2: Mức sống của Phật tử Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng

Huyện, thị xã, thành phố	Mức sống							
	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Hộ khá		Hộ giàu	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Thị xã Vĩnh Châu	38	34,5	40	36,4	21	19,1	11	10,0
Huyện Trần Đề	30	29,7	30	29,7	26	25,7	15	14,9
Huyện Châu Thành	28	26,7	44	41,9	19	18,1	14	13,3
Huyện Thạnh Trị	42	41,2	36	35,3	15	14,7	9	8,8
Huyện Mỹ Xuyên	45	42,5	32	30,2	22	20,8	7	6,6
Thành phố Sóc Trăng	26	27,7	28	29,8	18	19,1	22	23,4
Tổng	209	33,9	210	34,0	121	19,6	78	12,6

(Nguồn: Khảo sát của nhóm tác giả, 2015)

Bảng 3: Cơ cấu nhóm tuổi của Phật tử Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng

Huyện, thị xã, thành phố	Nhóm tuổi					
	Dưới 25 tuổi		25 đến 50 tuổi		Trên 50 tuổi	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Thị xã Vĩnh Châu	27	24,5	51	46,4	32	29,1
Huyện Trần Đề	9	8,9	36	35,6	56	55,4
Huyện Châu Thành	12	11,4	45	42,9	48	45,7
Huyện Thạnh Trị	13	12,7	46	45,1	43	42,2
Huyện Mỹ Xuyên	23	21,7	42	39,6	41	38,7
Thành phố Sóc Trăng	11	11,7	48	51,1	35	37,2
Tổng	95	15,4	268	43,4	255	41,3

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả, 2015)

lại có xu hướng giảm qua các năm. Sự sụt giảm này do nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, hệ thống giáo dục các cấp được mở rộng, việc học tập ở các trường phổ thông đối với thanh thiếu niên được luật hóa, nên việc đi học trong độ tuổi này là yêu cầu bắt buộc. Nếu trước kia, thanh thiếu niên đến 12 tuổi (hoặc nhỏ hơn) thường vào chùa tu học thì hiện nay họ sẽ vào trường học. Sau khi hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông, họ mới vào chùa tu, hay vẫn theo học cao hơn và vào tu trong một thời gian nào đó thuận lợi để

làm tròn nghi thức dòng đời. Thứ hai, điều kiện kinh tế phát triển, nhiều gia đình người Khmer Nam Bộ khá giả hơn nên họ có điều kiện cho con cháu đi học ở các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục của Nhà nước. Do đó, việc học sinh đi học ở các cơ sở giáo dục từ nhỏ khiến người học quen với môi trường học tập này; đồng thời, việc tiếp thu tri thức cũng thuận lợi và đa dạng hơn so với việc tu học ở chùa. Thứ ba, do tập tục đi tu có nhiều giới luật và yêu cầu người tu sĩ tuân thủ nghiêm khắc nên số thanh thiếu niên Khmer

Bảng 4: Số tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 1999 – 2014

Huyện, thị xã, thành phố	Số tu sĩ		Ghi chú
	Năm 1999	Năm 2014	
Thành phố Sóc Trăng	99	48	
Huyện Kế Sách	104	70	
Huyện Mỹ Tú	266	86	
Huyện Long Phú	361	106	
Huyện Mỹ Xuyên	393	183	
Huyện Thanh Trị	112	65	
Huyện Châu Thành	*	142	* Số liệu chung với huyện Mỹ Tú (chưa tách huyện)
Huyện Cù Lao Dung	*	7	* Số liệu chung với huyện Long Phú
Huyện Trần Đề	*	322	* Số liệu chung với huyện Long Phú, Mỹ Xuyên
Thị xã Ngã Năm	*	6	* Số liệu chung với huyện Thanh Trị
Thị xã Vĩnh Châu	449	482	
Tổng	1.784	1.517	

(Nguồn: Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Sóc Trăng [4])

từ 12 tuổi trở lên đi tu cũng không còn nhiều như trước kia. Và thứ tư, nhận thức và lối sống của thanh thiếu niên, gia đình người Khmer Nam Bộ cũng có nhiều thay đổi. Hoà thượng T.H chia sẻ:

‘Hiện nay, một số gia đình không còn muốn cho con vào chùa tu mà cho con mình đi học hay giúp việc nhà. Ở ngoài xã hội bây giờ vui hơn, đi tu thì bị gò bó. Rồi thanh niên trước đây thường vô chùa học chữ, sau đó tu, rồi tiếp tục học chữ Pali, giáo lí. Trước đây chỉ có trong chùa mới dạy chữ Pali. Hồi trước cho con vào chùa học chữ Pali đến lớp 3 là hết rồi, sau đó thì tu, tu xong thì xuất tu về lập gia đình. Với lại tu phải đi khát thực để mà sống nên người ta không thích cho tu. Đi tu thời gian ngắn nên cũng không làm được việc gì lớn. Bây giờ khác hơn hồi xưa, nhà chùa cũng ít dạy chữ, dạy nghề thì chùa có chùa không’ [7].

Bên cạnh đó, số lượng tu sĩ giảm còn do việc quy định thời gian tu hành không cố định và tùy vào khả năng của mỗi người, tu sĩ có thể xuất tu vào bất cứ lúc nào. Theo tập quán truyền thống, thời gian tu học tại chùa tối thiểu là ba năm. Tuy nhiên, hiện nay, các chùa không còn ràng buộc về thời gian tu học tại chùa. Vì vậy, có người chỉ vào chùa tu vài ngày, thậm chí tu một ngày một đêm rồi “sất” (hoàn tục). Đại đức K.T.M nói:

‘Trước đây thời gian tu báo hiếu từ một đến ba năm, ngày nay vì một số thanh niên do theo học văn hóa chưa kết thúc, hoặc có những gia đình quá khó khăn, thiếu lao động thì con em của họ không có điều kiện đi tu lâu ngày nên luật tu hành cũng không quá khắt khe như xưa nữa, tùy

theo căn duyên với nhà chùa của các vị sư có thể tu vài năm, vài tháng, vài ngày, thậm chí chỉ 24 tiếng đồng hồ rồi xin ra cũng được’ [8].

Kết quả khảo sát về tập tục đi tu của người Khmer cho thấy: việc đi tu trong đồng bào dân tộc Khmer Nam Bộ không còn phổ biến như trước đây. Trong những người được khảo sát, có 54,5% số người được hỏi cho rằng tập tục đi tu không còn được duy trì trong Phật tử người Khmer ở tỉnh Sóc Trăng hiện nay. Đối với vùng đô thị như thành phố Sóc Trăng, tỉ lệ này lên tới 62,8% (Bảng 5). Điều này cho thấy tập tục đi tu hiện nay chỉ còn là một nghi thức tôn giáo. Người đi tu không còn bị ràng buộc nhiều về thời gian. Thêm vào đó, những năm gần đây, một số vị sư xuất cảnh sang Myanmar hoặc Campuchia để học đạo và học nâng cao kiến thức Phật học.

Bảng 5: Tục đi tu trả hiếu của Phật tử Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng

Huyện, thị xã, thành phố	Tập tục đi tu trả hiếu				Tổng số phiếu
	Còn duy trì		Không còn		
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
Thị xã Vĩnh Châu	62	56,4	48	43,6	110
Huyện Trần Đề	47	46,5	54	53,5	101
Huyện Châu Thành	45	42,9	60	57,1	105
Huyện Thanh Trị	41	40,2	61	59,8	102
Huyện Mỹ Xuyên	51	48,1	55	51,9	106
Thành phố Sóc Trăng	35	37,2	59	62,8	94
Tổng số	281	45,5	337	54,5	618

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả, 2015)

Về nguyên nhân, trước hết là do sự thay đổi trong quan niệm, nhận thức của các Phật tử, gia

đình Phật tử. Hiện nay, nhiều Phật tử mong muốn đầu tư thời gian cho việc học nhiều hơn. Họ mong muốn học cao hơn để có cơ hội việc làm tốt trong các cơ quan nhà nước, các công ti, xí nghiệp. Bên cạnh lí do trên, nguyên nhân sâu xa của sự biến đổi này là sự phát triển của mạng lưới giáo dục quốc dân. Năm 2013, toàn tỉnh Sóc Trăng có 360/403 trường trong vùng đồng bào dân tộc Khmer, gồm 1.708 lớp với 76.683 học sinh, tỉ lệ học sinh là người Khmer đến trường ngày càng cao. Ngoài ra, còn có một trường trung học phổ thông dân tộc nội trú (Trường Trung học Phổ thông Dân tộc Nội trú Huỳnh Cương) và năm trường trung học cơ sở cấp huyện; có 156/257 trường tiểu học và phổ thông cơ sở, 19/56 trường trung học cơ sở và 5/21 trường trung học phổ thông dạy song ngữ Việt – Khmer [9]. Vì vậy, ‘chỉ có một số trẻ em gia đình quá khó khăn thì gia đình mới cho vào chùa tu. Gia đình khá giả không cho con đi tu mà cho đi học vì ngày nay có trường học ở gần nhà thuận tiện cho việc đi học, nhà trường lại có dạy hai thứ chữ nên không cần phải vào chùa học chữ nữa cho nên việc đi tu theo tập quán đã giảm nhiều’ [7]. Việc giáo dục, đào tạo trong giới chức sắc, tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer phát triển hơn trước. Các chùa đều có các lớp học song ngữ cho các sư sãi tham gia học. Các vị Acha tại điểm chùa cũng đã tổ chức dạy chữ Khmer cho sư sãi và con em đồng bào dân tộc Khmer tại phum sóc tham gia học. Đặc biệt, Trường Bồ túc Văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đã đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ của chức sắc, nhà tu hành Phật giáo Nam tông Khmer trong tỉnh và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Việc sụt giảm số lượng tu sĩ còn khiến chức sắc trong chùa có xu hướng trẻ hóa. Hiện nay, số lượng thanh thiếu niên vào chùa tu hành với thời gian dài ngày càng ít đi. Vì vậy, tuổi đời của sư trụ trì cũng càng ngày càng trẻ hơn so với trước đây. Ở nhiều chùa hiện nay, sư trụ trì thường có tuổi đời khoảng trên dưới 30 tuổi. Các vị sư này tuy còn trẻ tuổi nhưng phải đảm nhiệm việc quản lí chùa như các trường hợp ở chùa Pôthi Thlang (xã Thới An Hội, huyện Kế Sách), chùa Pôthi Padôk (xã Kế Thành, huyện Kế Sách), chùa Pôthi Khsach (thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách). Việc trẻ hóa các chức sắc trong chùa cũng ít nhiều ảnh

hưởng đến lòng tin của Phật tử. Hòa thượng T.H, chùa Prâychóp chia sẻ:

‘Gần đây, ở một số chùa, các vị trụ trì có tuổi đời rất trẻ. Việc này làm cho lòng tin của bà con không vững chắc. Ông sư này sau vài năm sẽ xuất tu, người ta phải kiếm trụ trì mới. Trong khi tìm trụ trì mới rất khó, nếu mình ở chùa này mà làm trụ trì chùa khác bà con cũng không đồng tình lắm. Sư trụ trì còn trẻ thì việc giáo dục các sư trong chùa cũng khó, người ta không có chấp hành. Việc lãnh đạo bà con trong bốn sóc cũng hạn chế’ [7].

Bên cạnh đó, trước kia, các chùa chỉ có chức danh Hòa thượng và Đại đức nhưng hiện nay, các chùa Phật giáo Nam tông Khmer còn có thêm chức danh Thượng tọa (chức danh ở giữa Đại đức và Hòa thượng). Ngoài ra, việc phong chức Trụ trì và Phó Trụ trì trước đây là do Ban Quản trị chùa và Phật tử thực hiện. Ngày nay, việc phong các chức danh này, ngoài Ban Quản trị chùa và Phật tử, còn cần có sự thoả thuận của Giáo hội.

- Việc tham gia các lễ hội Phật giáo tại chùa: Đối với người Khmer Nam Bộ, chùa là nơi gắn kết các sinh hoạt tôn giáo và các hoạt động lễ hội của cư dân. Tuy nhiên, đời sống kinh tế của người Khmer Nam Bộ ngày càng được nâng cao, sự giao lưu về văn hóa với các dân tộc ngày một sâu rộng. Việc này đã góp phần làm chuyển biến quan niệm, nhận thức của người Khmer Nam Bộ đối với những giá trị, điều kiện và các chuẩn mực trong phong tục tập quán và lễ hội. Người Khmer Nam Bộ có nhiều lễ hội truyền thống, trong đó có rất nhiều lễ hội quan trọng liên quan đến Phật giáo Nam tông, không gian tổ chức lễ hội thường gắn liền với ngôi chùa. Đối với người Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng, sinh hoạt lễ hội Phật giáo truyền thống tại chùa có vai trò đặc biệt quan trọng, đó là thành tố cổ kết cộng đồng dân cư bền chặt. Ngày nay, Phật tử Khmer Nam Bộ bận rộn với công việc làm ăn, thời gian nhàn rỗi ngày một ít. Vì vậy, thời gian dành cho việc đến chùa tụng kinh, cúng dường, tham gia các lễ hội ít nhiều cũng bị chi phối. Trong các ngày lễ hội, người Khmer cũng ít ở lại trong chùa hơn so với trước đây. Hiện nay, mức độ tham gia sinh hoạt tôn giáo của Phật tử như tụng kinh, cúng dường, tham gia lễ hội cũng có nhiều biến đổi. Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ 35,8% số Phật tử được hỏi cho rằng thường xuyên tham gia các

sinh hoạt tôn giáo tại chùa, 40,1% thỉnh thoảng tham gia và có tới 24,1% Phật tử ít khi tham gia (Bảng 6).

Theo thông lệ, Phật tử Khmer đến chùa sinh hoạt tôn giáo sáu ngày một tháng, vào các ngày 5, 8, 15, 20, 23, 30 hằng tháng tính theo lịch Khmer. Tuy nhiên, do nhiều Phật tử bận công việc nên ngày sinh hoạt tập trung cũng được giảm xuống còn hai ngày (ngày 15 và 30 hằng tháng), những ngày sinh hoạt còn lại thì chỉ có số ít Phật tử đi chùa. Trong những ngày này, Phật tử đem cơm, nước, hương đèn, trà bánh đến cúng dường. Ông Acha hướng dẫn làm lễ cúng theo nghi thức Phật giáo. Khi độ thực xong, các sư tụng kinh cảm ơn và chúc phúc cho toàn thể Phật tử và thí chủ. Sau đó, bà con Phật tử mới dọn cơm nước, bánh trái, phần nào để dành lâu được thì dâng cho các sư để dùng từ từ, phần còn lại cùng nhau ăn uống chung, rồi bàn chuyện làm ăn sinh sống, chuyện xã hội kéo dài đến chừng 12 giờ trưa là chấm dứt [8].

Các lễ hội truyền thống được tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của Phật tử. Tuy nhiên, các nghi thức tiến hành lễ đã được giản lược và rút ngắn về thời gian nhưng vẫn không làm mất đi sự trang nghiêm của lễ hội và mang tính cộng đồng hơn. Lễ an vị tượng Phật trước đây do Phật tử làm ở phum sóc hoặc ở chùa từ hai đến ba ngày, phải có trên 20 sư đến dự, còn Phật tử thì phải hàng trăm người nhưng bây giờ ít làm vì nhiều chùa đã có nhiều tượng Phật do Phật tử dâng cúng. Ở nhiều chùa hiện nay cũng đã vận động lược bớt nghi thức tắm sư và tượng Phật trong ngày tết Chol Chnam Thmay. Lễ nhập hạ tiến hành đơn giản, nhiều chùa không làm lễ rước đèn cây và các lễ vật dâng cúng đi vòng quanh chính điện ba lần mà chỉ tổ chức lễ đọc kinh, dâng cơm và lễ vật cho các sư trong buổi sáng là chấm dứt. Lễ Sene Dolta còn gọi là lễ cúng ông bà trước đây làm lớn, kéo dài tới 15 ngày (15-30/8 âm lịch), thường nhập chung với lễ đặt cơm vắt quanh chánh điện để đưa đến cho các oan hồn, uống tửu đọi lạnh không ai chôn cất, nay làm gọn chỉ còn ba ngày: ngày thứ nhất Phật tử cúng tại nhà, ngày thứ hai đem đồ cúng như bánh tét, bánh ít, bánh dứa đến chùa cúng dường, đến ngày thứ ba thì mọi người đến chùa nghe các sư đọc kinh cầu siêu tại chánh điện chùa

chứ không đến nhà Phật tử làm lễ như trước kia. Lễ Chol Chnam Thmay trước đây thường tổ chức bảy ngày bảy đêm, có nơi từ mười đến mười lăm ngày đêm, bà con Phật tử nghỉ làm, tập trung về chùa để làm lễ rồi vui chơi như Tết của người Việt, bây giờ chỉ còn ba hay bốn ngày vì nhiều người còn phải đi làm xa. Lễ kiết giới hay còn gọi lễ khánh thành ngôi chánh điện, trước đây được tiến hành khoảng bốn đêm và tổ chức trong nội bộ chùa, còn ngày nay giảm bớt chỉ còn hai đêm và có mời các chùa khác đến tham dự [10].

Nhìn chung, các sinh hoạt tôn giáo của Phật tử Khmer Sóc Trăng tuy có những thay đổi cho phù hợp với cuộc sống mới nhưng vẫn giữ được những tập tục, sinh hoạt truyền thống tốt đẹp từ bao đời nay như tập tục đi tu, mời sư đến tụng kinh trong các lễ cưới hoặc đám tang, tham gia các sinh hoạt tôn giáo tại cộng đồng.

- Về sinh hoạt của tu sĩ: Từ sau năm 1986 đến nay, trong quá trình đổi mới của đất nước, nhiều lĩnh vực trong cuộc sống xã hội đã được thay đổi nên Phật giáo Nam tông Khmer cũng chuyển biến theo đà phát triển chung. Vì thế, các sinh hoạt tôn giáo của tu sĩ Phật giáo Nam tông Khmer cũng đã có những thay đổi đáng kể. Những biến đổi của xã hội đương đại khiến cho quá trình tu hành của các nhà sư trở nên thoáng hơn, giáo lý không còn hà khắc như trước nữa. Sự thay đổi dễ nhận thấy là việc nới lỏng trong việc thực hành giới luật. Ngày trước, các chùa cấm giới nữ ở lại chùa qua đêm nhưng ngày nay một số chùa trở thành điểm tham quan hấp dẫn du khách (chùa Mahatúp, chùa Srôluông) và để tạo điều kiện tốt cho khách hành hương nên chùa cho phép khách thập phương nam, nữ nghỉ ngơi qua đêm tại chùa, thậm chí nhà chùa còn sửa sang sa la, trang bị giường, chiếu để phục vụ khách viếng chùa có nhu cầu ở lại. Tuy nhiên, điều đáng lưu tâm hơn là sự thay đổi trong sinh hoạt hằng ngày của các tu sĩ ở các chùa. Trong thời gian tu học tại chùa, giới luật nhà chùa có 10 điều ngăn cấm sư sai là: 1. Không sát sinh, 2. Không trộm cắp, 3. Không tà dâm, 4. Không nói láo, 5. Không uống rượu, 6. Không ăn ngoài bữa, 7. Không xem múa hát, tiệc tùng, 8. Không dùng đồ trang sức, mỹ phẩm, 9. Không chiếm ghế cao, giường êm (không sống xa hoa), 10. Không cất giữ vàng bạc, của cải. Nhưng ngày nay, hầu hết

Bảng 6: Mức độ tham gia các sinh hoạt tôn giáo của Phật tử Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng

Huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi	
	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)
Thị xã Vĩnh Châu	38	34,5	47	42,7	25	22,7
Huyện Trần Đề	26	25,7	40	39,6	35	34,7
Huyện Châu Thành	41	39,0	33	31,4	31	29,5
Huyện Thanh Trị	35	34,3	45	44,1	22	21,6
Huyện Mỹ Xuyên	47	44,3	40	37,7	19	17,9
Thành phố Sóc Trăng	34	36,2	43	45,7	17	18,1
Tổng	221	35,8	248	40,1	149	24,1

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả, 2015)

các chùa đều được trang bị các phương tiện nghe nhìn như ti vi, đầu đĩa. Các vị sư hầu hết sở hữu các phương tiện truyền thông cá nhân hiện đại như điện thoại thông minh, máy vi tính cá nhân. Các loại phương tiện này với nhiều chức năng được tích hợp cùng các nội dung khó kiểm soát đã ít nhiều ảnh hưởng đến việc tu học ở chùa của tu sĩ. Tuy nhiên, cũng có không ít tu sĩ rất tích cực trong việc tự học để nâng cao trình độ. Ngoài các nội dung tu học ở chùa, các vị sư còn tranh thủ học bổ túc văn hóa, tin học, ngoại ngữ, chuyên môn để có thể dễ dàng hòa nhập với đời sống cộng đồng sau khi hoàn tục. Ngoài ra, do ngày nay hầu hết các chùa đều có tivi, sách báo, có kết nối Internet... để các nhà sư cập nhật thông tin, nâng cao trình độ nên số lượng các nhà sư có trình độ cao ngày một tăng và khả năng hiểu biết uyên bác hơn. Họ đã trở thành những trí sĩ, lực lượng nòng cốt trong quá trình phát triển giáo dục tri thức vùng đồng bào Khmer Nam Bộ.

Bên cạnh đó, hoạt động khất thực của các vị sư Khmer ở tỉnh Sóc Trăng đã có sự thay đổi về hình thức cúng dường và việc đi khất thực. Trước đây, tại các huyện, thị xã có nhiều chùa Khmer và đông sư sãi như Vĩnh Châu, Mỹ Xuyên, Mỹ Tú, Châu Thành, từng sư sãi tu học trong chùa đều phải luân phiên đi khất thực hằng ngày. Hiện nay, việc khất thực được phân công cụ thể cho một số sư sãi, số ít sư ở lại coi sóc việc chùa. Thức ăn được cúng dường đưa về chia đều cho các vị. Riêng các ngày sóc, vọng, có Phật tử dâng lễ vật, thức ăn đến chùa cho các sư. Trước đây, các sư đi khất thực phải đi bộ, chân trần, không được che dù trong suốt buổi khất thực nhưng ngày nay khi đi khất thực xa, các sư có thể được đưa đi bằng xe máy, gần tới địa điểm thì xuống đi bộ, khi nào xong thì hẹn cho xe lại rước về. Riêng ở thành

phố Sóc Trăng, nơi tập trung khá nhiều chùa, đây là địa bàn đang trong quá trình đô thị hóa nên việc đi khất thực theo luật định xưa kia quanh các phum sóc khó có thể thực hiện được. Bên cạnh đó, Trường Bổ túc Văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ trên địa bàn thành phố là nơi đào tạo các tu sĩ Phật giáo Nam tông cho nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở miền Tây Nam Bộ đến tu học dài ngày nên việc cư trú, sinh hoạt của tu sĩ có sự biến đổi. Việc đi khất thực của sư sãi không thể kéo dài cả buổi sáng như trước đây nữa, vì các sư phải học tại lớp nên một số gia đình Phật tử đã được quy định luân phiên cúng dường cho các sư. Gần đây, một số chùa còn tổ chức lễ bát hội (dâng bath) trong các ngày lễ lớn tại chùa hoặc phum sóc. Thêm vào đó, trước đây, đa phần các ngôi chùa Khmer thường có đất ruộng để các sư canh tác làm kinh tế tự túc cho chùa, nhưng thời gian gần đây hầu hết các chùa đều cho mướn hoặc khoán ruộng của chùa, đến mùa nhận lại tiền hoặc lúa thóc.

- Về đời sống tín ngưỡng của Phật tử: Hiện nay, do cuộc sống của các vị sư cũng như Phật tử Khmer Sóc Trăng dần được cải thiện nên phần đông người Khmer Nam Bộ ở Sóc Trăng đã có những thay đổi về nhận thức trước những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong các sinh hoạt tôn giáo. Họ từng bước loại bỏ những hủ tục, mê tín lạc hậu đó. Chiếc ghe Ngo là vật thiêng của chùa, phum sóc nên theo quan niệm của người Khmer, phụ nữ bị cấm đến gần hoặc bước qua đầu ghe Ngo vì sợ mang đến điều xui xẻo. Tuy nhiên, trong vài chục năm gần đây, quan niệm này đã có sự thay đổi, người phụ nữ chẳng những được đến gần mà còn được bước lên chiếc ghe Ngo để thi đấu như các tay chèo nam giới. Tuy nhiên, trong các sinh hoạt tôn giáo vẫn còn một

bộ phận nhỏ thiếu hiểu biết, còn thực hiện và làm theo một số hình thức mang hủ tục tính mê tín lạc hậu. Ngày xưa, người Khmer Nam Bộ không có tục thờ tổ tiên trong nhà. Hiện nay, do dung nạp tín ngưỡng của người Việt, người Hoa nên một số gia đình người Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng cũng thờ tổ tiên. Họ thờ riêng hoặc thờ chung với bàn thờ Phật. Việc bày trí cũng khá đơn giản, chỉ là một cái khay được đặt trên tủ hoặc trên bàn thờ, trên đó cắm năm cây đèn cây, kể đến là năm cây nhang, năm cặp Sla Chíp Mlu Chíp (năm lá trầu và năm miếng cau cuộn lại xoắn thành năm cặp), năm li hột nổ (bắp rang hoặc gạo rang), năm li nước. Khi cúng giỗ, họ làm thêm một cặp Sla Tho (một trái dừa khô được gọt một lớp vỏ mỏng bên ngoài, cắm ngay giữa một cây nhang hoặc ba cây nhang được bó lại) hoặc một cặp Bai Sây (làm bằng thân cây chuối non hoặc bằng khúc cây và trang trí tương tự như Sla Tho). Riêng những ngôi nhà của người Khmer lai Hoa hoặc nhà của người Khmer cư trú trong địa bàn có đông đồng bào người Hoa sinh sống, ngoài bàn thờ tổ tiên, họ còn có cả bàn thờ ông Bồn. Một số gia đình người Khmer chuyển đạo thì họ thờ cả đức Chúa Giêsu hoặc thờ cả Phật Thích ca và đức Chúa Giêsu. Phía trước bàn thờ người Khmer cũng gần giống bàn thờ người Việt, nhà nào không đem hũ cốt của người thân vào chùa thì đặt ở trước khay thờ (có chỗ để cắm đèn cây và một bình hương nhỏ để tiện khi cần cúng vái, làm lễ). Khi thờ cúng, hũ cốt ông bà đặt trên chiếu hay nền nhà, gia đình chuẩn bị bảy chén cơm và bảy đôi đĩa (bắt buộc phải có), nước ngọt, bánh trái. Sau đó, họ mời những người lớn tuổi trong gia đình, dòng họ hoặc đi thỉnh (mời) các sư ở chùa đến tụng kinh cầu siêu cho ông bà tổ tiên. Việc tu thiếp (ngồi thiền) của Phật tử tại gia hiện nay vẫn còn (chủ yếu ở các vùng nông thôn và ở người lớn tuổi) nhưng hình thức thì có khác đi: ‘người tu thiền không bắt buộc phải cạo đầu và ngồi thiền trong chánh điện chứ không ngồi riêng ngoài cốc hay trong lều như hồi trước’ [11].

Trong cộng đồng, chư tăng có ảnh hưởng rất lớn và chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của của người Khmer Nam Bộ. Hầu hết các nghi lễ vòng đời, thờ cúng thần linh, lễ hội, ngoài sự hiện diện của sư tăng, người Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng đều thỉnh mời các vị

Acha đến cúng thần, làm phép, trừ tà. Họ sẽ đọc kinh, thuyết pháp nói về đạo làm người, khuyên răn con người hướng thiện, các quy tắc ứng xử trong xã hội được rút ra từ những Phật thoại, Phật sử hay truyện ngụ ngôn. Tùy theo hoàn cảnh, tính chất buổi lễ mà nội dung bài thuyết pháp cũng được lựa chọn sao cho phù hợp để bà con đón nhận một cách tự giác và đi vào lòng người một cách tự nhiên. Ngày nay, các lễ thức cúng tại gia cũng được các sư giản lược để không ảnh hưởng đến công ăn việc làm của Phật tử.

Việc cúng giỗ trước đây thường được tổ chức nhân dịp lễ Chol Chnam Thmay hoặc Sene Dolta, nhưng nay một số gia đình Khmer Sóc Trăng có xu hướng làm tại nhà, mời thân tộc và bạn bè giống như người Việt nhưng vẫn giữ truyền thống là mời các vị sư đến đọc kinh. Đám cưới của người Khmer trước đây là ngày vui của cả phum sóc. Thanh niên, trai gái, người già đều đến phụ giúp (như giã gạo, làm bánh, dựng trại, gánh nước, chẻ củi) và được tổ chức trong ba ngày ba đêm. Nhưng ngày nay, đám cưới chỉ tổ chức một ngày một đêm trong gia đình và những người thân quen, hàng xóm. Các lễ thức trong đám cưới cũng được giản bớt hoặc chỉ thực hiện mang tính tượng trưng. Mặc dù rút ngắn thời gian, nhiều lễ nghi trong lễ cưới bị lược bỏ, nhưng các nghi lễ chính vẫn được giữ gìn theo đúng phong tục tập quán của dân tộc. Vì vậy, trong đám cưới ngày nay, dù tổ chức đơn giản thì bà con vẫn giữ phong tục mời sư sãi đến tụng kinh chúc phúc [12]. Lễ cưới, lễ tang của đồng bào Khmer Sóc Trăng hiện nay vẫn tổ chức dựa trên các lễ thức truyền thống nhưng đã có những thay đổi đáng kể, với các yếu tố giá trị văn hóa và tiến bộ xã hội được xác lập, khiến cho các lễ này được tổ chức giản tiện hơn, tiết kiệm được nhiều mặt và ngày càng thích nghi hơn với cuộc sống. Điều quan trọng là sự biến đổi trong lễ cưới ngày nay không những không làm mất đi nét đẹp văn hóa của dân tộc mà còn giữ vững được bản sắc của dân tộc Khmer.

Trong xã hội của người Khmer, đứa trẻ mới sinh ra đương nhiên trở thành Phật tử, chứ không cần có một nghi lễ gia nhập nào. Bởi thế, họ luôn có niềm tin, khi chết đi sẽ được vào chùa tu hành, được nghe kinh Phật và ở bên cạnh Phật. Tuy nhiên, trên thực tế, dù tin theo Phật, đi theo

Phật, nhưng do sống cộng cư với nhiều tộc người khác như Hoa, Việt nên tư tưởng khi chết muốn được ở gần con cái và để con cái thể hiện trách nhiệm chăm sóc mộ phần cũng đã bắt đầu xuất hiện ở một bộ phận người Khmer. Một số gia đình người Khmer không còn tổ chức hỏa táng mà chôn cất như người Việt nhưng vẫn có các vị sư và làm theo các nghi thức tang lễ của người Khmer Nam Bộ. Và để hạn chế tình trạng Phật tử xây tháp cốt riêng trong khuôn viên chùa, hiện nay, một số chùa đã xây mới thêm tháp để cốt tập thể như ở chùa Pithi Ksach, chùa Chông Prêk, chùa Sêrây Kandal hoặc phổ biến là các gia đình tự làm tháp cốt trên đất ruộng rẫy nhà mình.

- Hiện tượng chuyển đổi tôn giáo trong cộng đồng người Khmer: Thời gian gần đây, cộng đồng Phật tử Khmer Nam Bộ tỉnh Sóc Trăng có hiện tượng bỏ đạo Phật để theo các tôn giáo khác. Theo khảo sát của chúng tôi, tại một số xã, phường như xã Đại Tâm (huyện Mỹ Xuyên), xã Phú Tâm, Phú Tân, Thuận Hưng (huyện Mỹ Tú), xã Châu Khánh, Trường Khánh (huyện Long Phú), xã Lai Hòa, Khánh Hòa, Hòa Đông (thị xã Vĩnh Châu), xã Vĩnh Lợi, Châu Hưng, Lâm Kiết (huyện Thạnh Trị), Phường 5, Phường 6, Phường 8 (thành phố Sóc Trăng), một số Phật tử Khmer chuyển sang đạo Thiên Chúa hoặc Tin Lành. Theo số liệu của Ban Tôn giáo tỉnh Sóc Trăng, năm 2013, tỉnh Sóc Trăng có 1.899 người Khmer theo đạo Thiên Chúa và Tin lành, trong đó số người mới theo đạo là 1.363 người [9]. Hiện nay, đạo Công giáo có 53 cơ sở bao gồm 30 nhà thờ, 18 nhà nguyện, 02 hội dòng tu thuộc Giáo phận Cần Thơ. Trong số 53 cơ sở thờ tự đó, có 19 cơ sở có tín đồ là người Khmer Nam Bộ sinh hoạt chung với người Việt và các dân tộc khác. Đặc biệt, có 01 nhà thờ Khmer thuộc họ đạo nhà thờ Bãi Giá Khmer (MiCae) ở xã Trung Bình (huyện Trần Đề) đã được linh mục người Pháp sáng lập xây dựng vào năm 1929 với 830 tín đồ thuộc 120 hộ người dân tộc Khmer Nam Bộ. Tín đồ Công giáo trong tỉnh có 62.138 người (trong đó có 1.814 người dân tộc Khmer chiếm 11,74% các tôn giáo trong toàn tỉnh và chiếm 4,94% dân số tỉnh Sóc Trăng) [13]. Năm 2015, đạo Tin lành ở tỉnh Sóc Trăng có 7 cơ sở thờ tự và 3.695 tín đồ, trong đó 650 tín đồ người Khmer và 25 tín đồ người Hoa. Hiện nay, một số

Phật tử Phật giáo Nam tông Khmer gia nhập vào cộng đồng tín đồ Tin Lành và hình thành 12 điểm nhóm với 319 tín đồ người Khmer [13]. Ông T.S - Hội Người cao tuổi ấp Trà Đức, xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, việc cải đạo của người Khmer là do địa bàn cư trú gần các nhà thờ, thường xuyên tiếp xúc với các tín đồ, được các tổ chức tôn giáo hỗ trợ về vật chất như xây cất nhà, gạo [14] hoặc do có người thân ở nước ngoài theo đạo Công giáo, Tin lành [15]. Ngoài ra, một số con em Phật tử người Khmer còn được lựa chọn để đào tạo thành linh mục, mục sư từ khi còn học trung học.

Tuy nhiên, dù có chuyển sang đạo Thiên chúa hay Tin lành thì người Khmer cũng thờ Phật ở nhà, vẫn đi chùa chứ không bỏ hẳn và ‘họ cũng không bỏ hẳn đạo Phật, lí do là vì đó là đạo truyền thống. Theo đạo Công giáo nhưng họ vẫn thờ Phật và đi chùa nhưng ít hơn so với khi đi lễ Công giáo’ [16].

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu những biến đổi trong sinh hoạt của Phật tử Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 1986 – 2015 cho thấy, bên cạnh những giá trị truyền thống vẫn được bảo lưu như việc tham gia tu tập tại chùa, việc tham gia các lễ hội, sinh hoạt cộng đồng tại chùa, niềm tin đối với các giá trị Phật giáo... , sinh hoạt của Phật tử Khmer Nam Bộ tại tỉnh Sóc Trăng cũng có nhiều biến đổi. Trong đó, bốn biến đổi cơ bản là:

Một là, cơ cấu cấu nghề nghiệp của Phật tử ở tỉnh Sóc Trăng đang có xu hướng chuyển dịch từ nông nghiệp sang lĩnh vực phi nông nghiệp. Tuy đời sống, trình độ học vấn của Phật tử có được nâng lên so với trước đây nhưng mức sống của Phật tử vẫn còn thấp so với các dân tộc khác ở tỉnh Sóc Trăng, số hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn chiếm tỉ lệ cao.

Hai là, việc tu học ở chùa của nam giới Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng theo tập tục truyền thống đang ngày càng bị rút ngắn về thời gian. Vì vậy, số lượng tu sĩ ở các chùa cũng có xu hướng giảm qua các năm, chức sắc trong chùa cũng có xu hướng trẻ hóa.

Ba là, đa số Phật tử vẫn duy trì hình thức sinh hoạt cộng đồng thông qua các lễ hội Phật giáo tại chùa. Tuy nhiên, tần suất, thời gian dành cho các

hoạt động tại chùa như tụng kinh, cúng dường, vui chơi trong dịp lễ hội cũng ngày càng ít đi.

Và bốn là, các Phật tử ở tỉnh Sóc Trăng đã có những thay đổi trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo. Đa số Phật tử nhận thức được những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo. Do đó, họ từng bước loại bỏ những hủ tục, mê tín lạc hậu đó trong đời sống. Bên cạnh việc thờ Phật, nhiều Phật tử Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng cũng thờ cúng ông bà, tổ tiên. Thêm vào đó, một số Phật tử chuyển đổi từ Phật giáo sang các tôn giáo khác như Tin Lành, Thiên Chúa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng. *Niên giám thống kê tỉnh Sóc Trăng*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Thống kê; 2020.
- [2] Bollen K.A. *Structural Equation with Latent Variables*. New York: John Wiley & Sons; 1989.
- [3] Lưu Thị Sóc Kha. *Chùa Phật giáo Nam Tông trong đời sống văn hóa người Khmer Kiên Giang* [Luận văn Thạc sĩ]. Trường Đại học Trà Vinh; 2014.
- [4] Hội Đoàn kết Sư sãi Yêu nước tỉnh Sóc Trăng. *Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2014 phương hướng nhiệm vụ năm 2015*. Thành phố Sóc Trăng; 2015.
- [5] Trần Hồng Liên. *Vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Sóc Trăng*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội; 2002.
- [6] Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. *Công văn số 12/CTUBND-HC về việc cập nhật, bổ sung số liệu về dân tộc, tôn giáo năm 2010 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ngày 07/11/2011*. TP. Sóc Trăng; 2011.
- [7] Hoà thượng T.H. Chùa Prâychóp, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. *Biên bản phỏng vấn số 1*. Người phỏng vấn: Lâm Minh Lý. Ngày phỏng vấn: 17/10/2015.
- [8] Đại đức K.T.M. Chùa Pôthi Ksách, thị trấn Kế Sách - huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. *Biên bản phỏng vấn số 5*. Người phỏng vấn: Lâm Minh Lý. Ngày phỏng vấn: 18/10/2015.
- [9] Ban Tôn giáo tỉnh Sóc Trăng. *Báo cáo chuyên đề Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*. Thành phố Sóc Trăng; 2013.
- [10] Hoà thượng T.N. Hội Đoàn kết Sư sãi Yêu nước tỉnh Sóc Trăng - chùa Khléang, Phường 6, thành phố Sóc Trăng. *Biên bản phỏng vấn số 2*. Người phỏng vấn: Lâm Minh Lý. Ngày phỏng vấn: 14/10/2015.
- [11] Thượng tọa L.V.H. Chùa Serây Kandal, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. *Biên bản phỏng vấn số 4*. Người phỏng vấn: Lâm Minh Lý. Ngày phỏng vấn: 17/10/2015.
- [12] Ông S.N.S. Ban Quản trị chùa Tức Prây, ấp Khoan tang, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. *Biên bản phỏng vấn số 7*. Người phỏng vấn: Lâm Minh Lý. Ngày phỏng vấn: 10/10/2015.
- [13] Ban Tôn giáo tỉnh Sóc Trăng. *Báo cáo tóm tắt một số tình hình đạo Công giáo, Tin Lành phát triển vào vùng dân tộc thiểu số tỉnh Sóc Trăng*. TP. Sóc Trăng; 10/2015.
- [14] Ông T.S. Hội Người cao tuổi ấp Trà Đức, xã Viên An, huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc. *Biên bản phỏng vấn số 8*. Người phỏng vấn: Lâm Minh Lý. Ngày phỏng vấn: 15/10/2015.
- [15] Ông C.V.T. Phòng Nội vụ huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. *Biên bản phỏng vấn số 10*. Người phỏng vấn: Lâm Minh Lý. Ngày phỏng vấn: 12/10/2015.
- [16] Ông T.H.N. Phòng Nội vụ huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. *Biên bản phỏng vấn số 12*. Người phỏng vấn: Lâm Minh Lý. Ngày phỏng vấn: 16/10/2015.